

THÀNH TỰU GẦN 40 NĂM ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC - CƠ SỞ ĐỂ PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI THÙ ĐỊCH PHỦ NHẬN CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

TS. TRẦN THỊ THÚY CHINH *

TÓM TẮT

Bài viết chỉ ra một số quan điểm sai trái thù địch phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trên cơ sở phân tích, khẳng định những thành tựu đạt được qua gần 40 năm đổi mới đất nước, bài viết đi đến khẳng định các quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là hoàn toàn bịa đặt, phi khoa học, trái với thực tiễn đang diễn ra ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: thành tựu đổi mới đất nước, chủ nghĩa xã hội, quan điểm sai trái, thù địch, đấu tranh, phản bác.

Nhận bài: 15/12/2024; đưa vào quy trình biên tập: 15/12/2024; duyệt đăng 25/2/2025.

1. MỞ BÀI

Hiện nay, để thực hiện chiến lược “điễn biến hòa bình” các thế lực thù địch, phản động tăng cường tuyên truyền xuyên tạc, phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Chúng cho rằng: Việt Nam lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là một sai lầm lịch sử, là “đi theo vết xe đổ” của Liên Xô và các nước Đông Âu; Chủ nghĩa xã hội đồng nghĩa với lạc hậu, đói nghèo, kém phát triển; muốn giàu có, thịnh vượng phải từ bỏ chủ nghĩa xã hội, theo chủ nghĩa tư bản;... [1, tr. 8-10]. Đây là luận điệu hoàn toàn bịa đặt, phi khoa học, phi lịch sử, trái với những gì đã và đang diễn ra ở Việt Nam hiện nay. Chúng ta có đầy đủ cơ sở để phản bác những luận điệu sai trái thù địch trên, đặc biệt với những thành tựu đạt được trong gần 40 năm đổi mới đất nước là minh chứng rõ ràng, thuyết phục nhất.

Trong gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước (từ 1986 đến nay), dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu vô cùng to lớn, không thể phủ nhận, đặc biệt là trên các phương diện sau:

2. LÝ LUẬN VỀ ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI CỦA VIỆT NAM NGÀY CÀNG ĐƯỢC HOÀN THIỆN

Trong quá trình đổi mới đất nước, gắn với sự kiên định, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta không ngừng bổ sung, phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội cho phù hợp với thực tiễn phát triển của từng thời kỳ, làm nền tảng tư tưởng, định hướng cho sự phát triển đất nước, cụ thể:

Một là, lý luận về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng hoàn thiện

Trong gần 40 năm đổi mới, tư duy lý luận của Đảng ta về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ngày càng được bổ sung, phát triển cụ thể, rõ ràng, đầy đủ hơn. Đảng ta đã nhận thức đầy đủ hơn về tính chất lâu dài, khó khăn, phức tạp của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, khẳng định thời kỳ này vừa có tính kế thừa, phủ định biện chứng chủ nghĩa tư bản, vừa xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Do vậy, quá độ lên chủ nghĩa xã hội là sự nghiệp

lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp vì nó phải tạo ra sự biến đổi sâu sắc về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhận thức mới này đã khắc phục được những biểu hiện nóng vội, đốt cháy giai đoạn, vi phạm quy luật khách quan diễn ra ở thời kỳ trước đổi mới.

Đặc biệt, thời kỳ này Đảng ta đã nhận thức ngày càng rõ về cách thức “bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa” ở Việt Nam. Tại Đại hội Đảng lần thứ IX (2001), Đảng ta đã xác định rõ quan niệm về “bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa” ở Việt Nam là “bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại” [2, tr. 84]. Như vậy, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là bỏ qua chế độ áp bức, bất công, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa, song phải kế thừa, chất lọc những thành tựu, tinh hoa văn minh mà nhân loại đã đạt được ngay cả trong thời kỳ phát triển tư bản chủ nghĩa trên quan điểm phát triển, có chọn lọc.

Hai là, lý luận về đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam ngày càng hoàn thiện

Mô hình chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta xây dựng là “một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người; một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn; sự phát triển bền vững, hài hoà với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai; một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân” [3, tr. 9].

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội nói chung, trong thời kỳ đổi mới nói riêng, Đảng ta đã thường xuyên bổ sung, phát triển lý luận để cụ thể hóa mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Tại Đại hội lần thứ VII, Đảng đề ra Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời

kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Cương lĩnh đã xác định mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam với 06 đặc trưng. Đến Đại hội X, Đảng bổ sung thêm 02 đặc trưng và điều chỉnh nội dung một số đặc trưng trong Cương lĩnh 1991. Đến Đại hội XI, Đảng đã đề ra Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển), trong đó tiếp tục khẳng định 08 đặc trưng và xác định rõ hơn nội dung các đặc trưng nêu ra ở Đại hội trước. Cho đến nay, Đảng ta vẫn tiếp tục khẳng định mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam với 08 đặc trưng sau: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; Do nhân dân làm chủ; Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng; Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

Có thể khẳng định, lý luận về đặc trưng mô hình xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng được hoàn thiện, là cơ sở để Đảng ta có những quyết sách, đường lối mang tính chất đột phá, đặc biệt trên cơ sở đó xác định phương hướng, con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thực tiễn.

Ba là, lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng hoàn thiện

Trong thời kỳ đổi mới, tư duy lý luận của Đảng về phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng được hoàn thiện, cụ thể hóa, phản ánh được xu thế bối cảnh thế giới và gắn với thực tiễn đất nước ở từng giai đoạn. Tại Đại hội VI (1986) Đảng nêu tư tưởng chỉ đạo của kế hoạch và các chính sách kinh tế, đó là giải phóng mọi năng lực sản xuất hiện có, khai thác mọi tiềm năng, thế mạnh của đất nước

và sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ quốc tế để phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất đi đôi với xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh theo con đường xã hội chủ nghĩa, điều quan trọng nhất là phải cải biến căn bản tình trạng kinh tế - xã hội kém phát triển, vượt qua mọi rào cản, nhất là những rào cản trong tư duy, nhận thức đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong Cương lĩnh năm 1991, Đảng ta xác định phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đó là: Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa, nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân; Phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hóa đất nước theo hướng hiện đại; không ngừng nâng cao năng suất lao động xã hội và cải thiện đời sống nhân dân; thiết lập từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa từ thấp đến cao với sự đa dạng về hình thức sở hữu; Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa; Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng và văn hóa; Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, tập hợp mọi lực lượng phấn đấu vì sự nghiệp dân giàu, nước mạnh. Thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, hợp tác và hữu nghị với tất cả các nước; Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam; nâng cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ Tổ quốc và các thành quả cách mạng; Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm cho Đảng làm tròn nhiệm vụ lãnh đạo sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, trong Cương lĩnh năm 2011, Đảng ta đã bổ sung, phát triển phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam cho phù hợp với tình hình mới, bối cảnh mới. Theo đó, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

trong Cương lĩnh 2011 được xác định với 08 phương hướng, đó là: Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường; Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; Xây dựng nền dân chủ XHCN, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất; Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Đặc biệt, một trong những sáng tạo lý luận quan trọng của Đảng trong xác định phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam, đó là việc xác định rõ 3 trụ cột: Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực cho sự phát triển đất nước; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là công cụ, phương tiện giải phóng sức sản xuất, phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội Việt Nam; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là hình thức tối ưu bảo đảm quyền lực nhà nước của nhân dân và thực thi, bảo vệ quyền dân chủ của nhân dân.

Tại Đại hội lần thứ XIII, Đảng ta đã xác định rõ mục tiêu, khát vọng** và 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 [4, tr. 114-120]. Mục tiêu, khát vọng và định hướng này là kết quả tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, tham chiếu kinh nghiệm quốc tế, khẳng định Đảng ta ngày càng làm sáng rõ hơn kiểu quá độ “gián tiếp” từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội phù hợp trình độ, điều kiện của Việt Nam và thích ứng với xu hướng vận động mới của thế giới.

Có thể khẳng định, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng

được bổ sung, phát triển và hoàn thiện dựa trên nền tảng lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phù hợp với thực tiễn phát triển của đất nước, xu thế

vận động của thời đại. Đó là cơ sở, nền tảng, kim chỉ nam để Việt Nam tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội và đạt được nhiều thành tựu to lớn.

3. SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI ĐẠT ĐƯỢC NHIỀU THÀNH TỰU TO LỚN, TOÀN DIỆN TRÊN CÁC LĨNH VỰC

Thực tiễn gần 40 năm đổi mới đất nước, chúng ta đã đạt những thành tựu to lớn trên các lĩnh vực:

Một là, trên lĩnh vực chính trị

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả rõ rệt; Sức mạnh đại đoàn kết dân tộc được củng cố; dân chủ xã hội chủ nghĩa tiếp tục được phát huy; Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có nhiều tiến bộ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn; bảo đảm thực hiện đồng bộ các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, vận động đông đảo nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát huy ngày càng tốt hơn vai trò đại diện quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân; chủ động tham gia giám sát và phản biện xã hội; làm tốt vai trò cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân [5, tr. 337].

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã tạo ra được sự chuyển biến rất tích cực, kết hợp hài hoà, nhuần nhuyễn hơn giữa “xây” và “chống”. Đặc biệt là, công tác cán bộ tiếp tục được coi trọng hơn, đúng mức hơn với vị trí, vai trò là “then chốt của then chốt”. Chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên cũng từng bước được nâng lên, trên cơ sở thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, đặc biệt là kết luận của Hội nghị Trung ương 4 khoá XIII về vấn đề này. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng tiếp tục được đổi mới, tăng cường trên cơ sở ban hành có chất lượng và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ nhiều quy định mới của Đảng.

Một trong những thành tựu nổi bật trong nửa đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII là Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương “Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới” được ban hành. Chúng ta đã tổ chức rất thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Trên cơ sở đó, Quốc hội, Chính phủ khoá XV đã sớm kiện toàn bộ máy tổ chức và nhân sự các chức danh lãnh đạo của các cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026 ở Trung ương và địa phương, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Chính phủ và chính quyền các cấp tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; quyết liệt chỉ đạo, thực hiện phát triển kinh tế - xã hội. Hệ thống các cơ quan tư pháp đã có nhiều nỗ lực đẩy mạnh cải cách tư pháp; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả các hoạt động tư pháp, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Hai là, trên lĩnh vực kinh tế

Hiện nay, xét về quy mô, nền kinh tế của nước ta đang đứng thứ 5 trong khu vực ASEAN và thứ 35 trong tổng số 40 nền kinh tế lớn nhất trên thế giới. GDP năm 2023 của nước ta đạt 435 tỷ USD, trong đó bình quân đầu người khoảng 4.280 USD. Việt Nam từ một nền kinh tế đóng cửa, khép kín đã trở thành một nền kinh tế có mức độ hội nhập toàn cầu, là đối tác thương mại lớn thứ 22 thế giới, với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt gần 700 tỷ USD, thu hút lượng đầu tư lớn từ nước ngoài đạt 23 tỷ USD (năm 2023) [6]. Đặc biệt, từ một nước có nền sản xuất nghèo nàn lạc hậu, kém phát triển, tự cung

tự cấp là chính, hiện nay nước ta đã vươn lên trở thành “quốc gia xuất khẩu” với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2023 là 683 tỷ USD, trong đó xuất khẩu đạt 354,5 tỷ USD, nhập khẩu đạt 328,5 tỷ USD. Ngay trong quý I năm 2024, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam vẫn đạt trên 178 tỷ USD (tăng 15,5% so với cùng kỳ năm trước), trong đó, xuất khẩu ước đạt 93,06 tỷ USD. Cùng với những kết quả đó thì thứ bậc Thương hiệu quốc gia Việt Nam cũng tăng lên nhanh chóng, nước ta trở thành quốc gia có giá trị thương hiệu tăng trưởng giá trị nhanh nhất toàn cầu trong 05 năm (từ 2019 - 2023), đạt 102% và xếp thứ 33 trong Top 121 thương hiệu quốc gia mạnh trên thế giới tham gia xếp hạng [7].

Ba là, trên lĩnh vực văn hóa - xã hội

Lĩnh vực văn hoá, xã hội tiếp tục được quan tâm chăm lo, đầu tư phát triển, đạt được nhiều kết quả quan trọng, rõ rệt. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa được kế thừa, bảo tồn và phát huy. Văn hóa trong chính trị và trong kinh tế bước đầu được coi trọng và phát huy hiệu quả tích cực... Hệ thống giáo dục quốc dân từng bước được củng cố và sắp xếp lại. Hoàn thành và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Chất lượng giáo dục phổ thông được nâng lên. Tự chủ đại học được đẩy mạnh, thứ hạng đại học Việt Nam tăng cao. Bước đầu xây dựng xã hội học tập và tạo điều kiện cho mọi người học tập suốt đời. Việt Nam tập trung hoàn thành xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học vào năm 2000 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2010; số sinh viên đại học, cao đẳng tăng gần 17 lần trong 35 năm qua [8, tr. 32]. Năm 2019, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đạt mức 0,704, thuộc nhóm nước có HDI cao của thế giới, nhất là so với các nước có cùng trình độ phát triển [9, tr. 32-33].

Bảo đảm cơ bản an sinh xã hội, quan tâm nâng cao phúc lợi xã hội cho người dân; thực hiện ngày càng tốt hơn chính sách đối với người có công; tiếp tục cải thiện chính sách

tiền lương; mở rộng bảo hiểm xã hội; tỷ lệ bảo hiểm y tế đạt trên 90%. Hệ thống tổ chức y tế tiếp tục được kiện toàn. Quy mô, năng lực, chất lượng y tế dự phòng, khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch, chăm sóc sức khỏe nhân dân có bước phát triển, tiếp cận được nhiều kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đạt nhiều kết quả quan trọng. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm còn dưới 3%; đã hoàn thành các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ, trong đó có nhiều mục tiêu về giảm nghèo, y tế, giáo dục hoàn thành trước thời hạn, được đánh giá là điểm sáng; đang tích cực triển khai thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 [10, tr. 64].

Bốn là, trên lĩnh vực quốc phòng an ninh

Tiếp tục giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng; sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với quốc phòng, an ninh và lực lượng vũ trang. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lợi ích quốc gia - dân tộc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước [11, tr. 67-68]. Xử lý linh hoạt, cân bằng, hài hoà quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, các nước trong khu vực cũng như các tình huống phức tạp trên biển và tuyến biên giới. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, an ninh, an toàn cho các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước. Năm 2023, Việt Nam nằm trong nhóm các quốc gia cải thiện thứ hạng về chỉ số hòa bình, tăng 4 hạng lên vị trí 41/163 quốc gia và vùng lãnh thổ [12].

Năm là, trên lĩnh vực đối ngoại

Quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng và đi vào chiều sâu, tạo khung khổ quan hệ ổn định và bền vững với các đối tác. Chủ động tham gia xây dựng các nguyên tắc, chuẩn mực trong các thể chế đa phương khu vực và toàn cầu; xử lý đúng đắn, hiệu quả quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác khác. Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân được triển khai đồng bộ và toàn diện [13, tr. 69]. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được mở rộng và đạt nhiều kết quả quan trọng. Từ một nước bị bao vây, cấm vận, đến nay Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 193 nước, trong đó có 7 nước đối tác chiến lược toàn diện, 11 nước đối tác chiến lược và 12 nước đối tác toàn diện [14]. Qua đó, vị thế và uy tín của Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế.

Những thành tựu đạt được trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội gần 40 năm đổi mới là hết sức to lớn: chính trị ổn định; kinh tế không ngừng tăng trưởng, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao,... như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Xét trên nhiều phương diện, người dân Việt Nam ngày nay đang có các điều kiện sống tốt hơn so với bất cứ thời kỳ nào trước đây... Những thành tựu đổi mới tại Việt Nam đã chứng minh rằng:

Phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa không những có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước tư bản chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh tế” [15, tr. 33]. Đây là minh chứng để giải thích vì sao công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo được toàn dân tộc đồng tình, ủng hộ, chung sức, đồng lòng cùng thực hiện. Đó là. Đó là cơ sở, minh chứng sinh động phản bác các quan điểm sai trái, thù địch phủ định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Tóm lại, Qua gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, hơn 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. “Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay” [16, tr. 25-26]. Với những thành tựu đó, có thể khẳng định rằng: Việt Nam lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội “là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử” [17, tr. 70]. Đây là cơ sở quan trọng, xác đáng để chúng ta bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch phủ nhận con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.



CHỦ THÍCH

⁽¹⁾ Mục tiêu, khát vọng phát triển đất nước “phồn vinh, hạnh phúc”, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”, cụ thể là: “1. Đến năm 2025: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; 2. Đến năm 2030: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; 3. Đến năm 2045: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao”

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Nguyễn Tuấn Anh, Phạm Thị Như Quỳnh (2023): Ban Chỉ đạo 35 Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Đấu tranh phân bác các quan điểm sai trái, thù địch về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam giai đoạn hiện nay*.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Nguyễn Phú Trọng (2022): *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Hội đồng Lý luận Trung ương (2020): *30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. <https://tuoitre.vn/viet-nam-dung-thu-35-trong-nhom-40-nen-kinh-te-lon-nhat-the-gioi-20240329111536528.htm>.
7. <https://ttdn.vn/nguyen-cuu-trao-doi/bai-2-thanh-tuu-kinh-te-luan-cu-danh-thep-phan-bac-moi-xuyen-tac-103449>.
8. Nguyễn Phú Trọng (2022): *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
9. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ*

nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

12. Ngọc Anh, “Việt Nam tăng hạng trong Chỉ số Hòa bình toàn cầu năm 2023”, Báo Quân đội nhân dân, <https://www.qdnd.vn/xa-hoi/tin-tuc/viet-nam-tang-hang-trong-chi-so-hoa-binh-toan-cau-nam-2023-733389>.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

14. <https://thanhnien.vn/diem-sang-an-tuong-cua-nganh-ngoai-giao-viet-nam-185240325084252359.htm>.

15. Nguyễn Phú Trọng (2022): *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

16. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

17. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

